

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày: 17-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bửu Khánh

2. Ông Lê Phú Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - là Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thành Thủ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2025/TLST -HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2024/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Hứa Anh V1, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1999 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: khu phố 8, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Số CCCD: không có; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hứa Văn P (chết) và bà Hứa Diệu L; Bị cáo là người con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị bắt tạm giữ từ ngày 19 tháng 11 năm 2024 đến ngày 26 tháng 11 năm 2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Lê Tuấn V2, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1996 tại huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; Số CCCD: 091096014515; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Kim H; Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: xấu; Bị bắt tạm giữ từ ngày 19 tháng 11 năm 2024 đến ngày 26 tháng 11 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng cho gia đình bảo lãnh, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và cấm xuất cảnh từ ngày 26/11/2024 cho đến nay (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án:

1. Bà Hứa Diệu L, sinh năm: 1979; địa chỉ: khu phố 6, thị trấn Gi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1965; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Tân Hiệp,

tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn V2:* Ông Huỳnh Ngọc T - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Lê Tuấn V2 và Hứa Anh V1 quen biết từ trước và từng sử dụng ma túy chung. Vào khoảng 20 giờ ngày 18 tháng 11 năm 2024, bị cáo Lê Tuấn V2 gặp bị cáo Hứa Anh V1 và cùng nói chuyện tại quán nước của chị T (đối diện công Trung tâm y tế huyện Giồng Riềng). Được một lúc thì bị cáo Tuấn V2 có hỏi xin bị cáo Anh V1 ma túy để sử dụng thì được bị cáo Anh V1 chỉ cho bị cáo Tuấn V2 bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà bị cáo Anh V1 đã sử dụng còn dư trước đó được cất giấu ở phía bụi cây gần quán nước. Sau đó, bị cáo Tuấn V2 đi đến chỗ bị cáo Anh V1 đã cất giấu ma túy đá và đã sử dụng hết số ma túy trên rồi cất giấu bộ dụng cụ lại chỗ cũ, sau đó trở lại quán ngồi uống nước và nói chuyện với bị cáo Anh V1. Do muốn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo Anh V1 rủ bị cáo Tuấn V2 hùn tiền với nhau mỗi người 100.000 đồng. Mục đích, để mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì được bị cáo Tuấn V2 đồng ý và đưa cho bị cáo Anh V1 một tờ tiền Việt Nam loại Polyme mệnh giá 100.000 đồng. Bị cáo Anh V1 hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 94H3-7798 (xe do bị cáo Tuấn V2 mượn của chị Nguyễn Thị C là chủ sở hữu) để đi mua ma túy thì được bị cáo Tuấn V2 đồng ý và cùng đi. Sau đó, bị cáo Anh V1 điều khiển xe chở theo bị cáo Tuấn V2 đi đến một ngôi nhà (không rõ của ai) tại khu phố 7, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng. Khi đến nơi, bị cáo Anh V1 đậu xe ở ngoài đường lộ đal và bị cáo Tuấn V2 đợi ở ngoài, bị cáo Anh V1 đi vào trong. Khi đến nơi, bị cáo Anh V1 gặp một nam thanh niên khoảng 20 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), bị cáo Anh V1 hỏi mua từ người này 200.000 đồng ma túy đá và đưa cho người này số tiền 200.000 đồng. Người thanh niên nhận tiền xong đi vào phía trong nhà khoảng 05 (năm) phút thì đi ra đưa cho bị cáo Anh V1 một đoạn ống hút được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất ma túy đá, bị cáo Anh V1 nhận đoạn ống hút và cất vào túi quần phía sau, bên trái đang mặc rồi đi ra xe. Sau đó, bị cáo Anh V1 điều khiển xe mô tô chở theo bị cáo Tuấn V2 đi về nhà, khi đến đoạn đường thuộc khu phố 8, thị trấn G thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được:

- Một đoạn ống hút trong suốt, được hàn kín hai đầu, chiều dài 3,6cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, nghi là chất ma túy.

- Một xe mô tô nhãn hiệu HONCITI C100-1, màu đen xám, biển kiểm soát 94H3-7798, số khung RMMWCH4MM71405817, số máy VEPIP52FMH405817, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Tại bản kết luận giám định số 1290/KL-KTHS, ngày 25/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong một đoạn ống hút được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2652gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 04/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố các bị cáo Hứa Anh V1, Lê Tuấn V2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hứa Anh V1, Lê Tuấn V2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hứa Anh V1 từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Bị cáo Lê Tuấn V2 từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật sau giám định được niêm phong trong một phong bì ký hiệu vụ số 1315/2024. Bên trong phong bì gồm 01 (một) đoạn ống hút đựng mẫu và nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng 0,1956 gam (đựng trong một bịch nylon).

- Đề nghị trả lại: một xe mô tô nhãn hiệu HONCITI C100-1, màu đen xám, biển kiểm soát 94H3-7798, số khung RMMWCH4MM71405817, số máy VEPIP52FMH405817 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động cho bà Nguyễn Thị C là chủ sở hữu do việc bà C cho bị cáo Tuấn V2 mượn xe và bị cáo Tuấn V2 đưa xe cho bị cáo Anh V1 đi mua ma túy, bà C không hay biết.

Lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn V2: Thống nhất với tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo Tuấn V2 mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, không ý kiến tranh luận. Tuy nhiên, do bị cáo thuộc hộ nghèo, học vấn thấp nên phần nào nhận thức hạn chế, bị cáo cũng thành khẩn khai báo nên đề nghị xem xét quyết định mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo đã biết sai và hối hận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Vào khoảng 21 giờ 35 phút ngày 18/11/2024, Công an huyện Giồng Riềng phối hợp Công an thị trấn Giồng Riềng tuần tra tuyến đường thuộc khu phố 8, thị trấn Giồng Riềng thì phát hiện bị cáo Hứa Anh V1 đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94H3-7798 chở bị cáo Lê Tuấn V2 ngồi phía sau không đội mũ bảo hiểm, có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu dừng phương tiện để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong túi quần phía sau, bên trái của bị cáo Hứa Anh V1 đang mặc thu giữ một đoạn ống hút trong suốt được hàn kín hai đầu, chiều dài 3,6cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, nghi là chất ma túy, bị lực lượng công an phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Kết quả điều tra xác định: Vào khoảng 20 giờ ngày 18/11/2024, sau khi uống nước tại quán nước của chị Thủy (đối diện cổng Trung tâm y tế huyện Giồng Riềng). Nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân, các bị cáo Hứa Anh V1, Lê Tuấn V2 đã hùn tiền với nhau mỗi người 100.000 đồng và cùng đi mua chất ma túy về sử dụng chung. Bị cáo Anh V1 là người khởi xướng việc hùn tiền, mỗi bị cáo hùn số tiền là 100.000 đồng, tổng cộng là 200.000 đồng, bị cáo Tuấn V2 đưa xe mô tô biển số 94H3-7798 mượn của chủ sở hữu bà Nguyễn Thị C để bị cáo Anh V1 làm phương tiện cùng đi mua chất ma túy. Bị cáo Anh V1 đã điều khiển xe biển số 94H3-7798 chở bị cáo Tuấn V2 đến ngôi nhà (không rõ của ai) tại khu phố 7, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng và được một người thanh niên không rõ họ tên đưa cho một đoạn ống hút được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất ma túy với số tiền mua là 200.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, bị cáo Anh V1 cất vào túi quần phía sau, bên trái đang mặc rồi đi ra xe điều khiển xe mô tô biển số 94H3-7798 chở bị cáo Tuấn V2 đi về nhà, khi đến khu phố 8, thị trấn Giồng Riềng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Kết quả giám định bên trong một đoạn ống hút được hàn kín hai đầu chứa 0,2652gam là chất ma túy, loại Methamphetamine (ma túy đá).

Lời trình bày trên của các bị cáo cho thấy phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã thu thập được. Căn cứ vào kết luận giám định số 1290/KL-KTHS, ngày 25/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong một đoạn ống hút trong suốt được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2652gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố các bị cáo Hứa Anh V1, Lê Tuấn V2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Các bị cáo Hứa Anh V1, Lê Tuấn V2 đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích rõ ràng, các bị cáo biết rất rõ ma túy là chất gây nghiện, pháp luật nghiêm cấm sử dụng, tàng trữ nhưng vì các bị cáo là đối tượng nghiện nên bắt

chấp pháp luật cùng góp tiền lại để đi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng cho mục đích cá nhân, khối lượng ma túy là 0,2652 gam. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn ảnh hưởng lớn đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương và là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên và cân nhắc khi quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo.

[4.3] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Anh V1 có nhân thân tốt. Riêng bị cáo Tuấn V2 từng bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nên xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu.

Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và ý kiến bào chữa của trợ giúp viên pháp lý đối với bị cáo Tuấn V2 là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội và cũng là điều kiện để các bị cáo có thời gian cai nghiện. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo để xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.....*”. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật sau giám định được niêm phong trong một phong bì ký hiệu vụ số 1315/2024. Bên trong phong bì gồm một đoạn ống hút đựng mẫu và nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng 0,1956 gam (đựng trong một bịch nylon).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị C là chủ sở hữu một xe mô tô nhãn hiệu HONCITI C100-1, màu đen xám, biển kiểm soát 94H3-7798, số khung RMMWCH4MM71405817, số máy VEPIP52FMH405817, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ- VKS ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng).

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nhưng bị cáo Lê Tuấn V2 thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 02 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Hứa Anh V1, Lê Tuấn V2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Hứa Anh V1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/11/ 2024.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn V2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án nhưng khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/11/2024 đến ngày 26/11/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì ký hiệu vụ số 1315/2024. Bên trong phong bì gồm một đoạn ống hút đựng mẫu và nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng 0,1956 gam (đựng trong một bịch nylon).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị C là chủ sở hữu một xe mô tô nhãn hiệu HONCITI C100-1, màu đen xám, biển kiểm soát 94H3-7798, số khung RMMWCH4MM71405817, số máy VEPIP52FMH405817, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ- VKS ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng)

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Hứa Anh V1, Lê Tuấn V2, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nhưng do bị cáo Lê Tuấn V2 thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 (mười lăm), các bị cáo và bà L được tính ngày kể từ ngày tuyên án (17/4/2025); bà C được tính kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

XỬ SƠ THẨM

TM. HỘI ĐỒNG XÉT

- TAND tỉnh;

phán- Chủ Tọa phiên tòa

- VKSND huyện;
- CQ CSĐT Công an tỉnh KG;
- Phân trại tạm giam KVGR;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu.